

Số: /2023/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế tiếp công dân trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 tháng 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Tiếp công dân ngày 25 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân;

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-TTCP ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 06/TTr-VPUB ngày 27 tháng 3 năm 2023 và Báo cáo thẩm định số 496/BC-STP ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tiếp công dân trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, gồm 05 Chương, 21 Điều.

Điều 2. Điều khoản thi hành.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm 2023 và thay thế Quyết định số 130/2017/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tiếp công dân trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tiếp công dân trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 130/2017/QĐ-UBND.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Trưởng Ban Tiếp công dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Trưởng Ban Tiếp công dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thanh tra Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Ban Tiếp công dân Trung ương;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- TT HĐND các huyện, thành phố;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm CNTT và TT thuộc Sở TT&TT;
- VPUB: LĐ, VXNV, KTTH, HCQT;
- Lưu: VT, TCD. NTL

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Quốc Nam

QUY CHẾ

Tiếp công dân trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận
(kèm theo Quyết định số .../2023/QĐ-UBND ngày ... tháng 3 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định trách nhiệm tổ chức tiếp công dân của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan hành chính Nhà nước, người đứng đầu cơ quan hành chính Nhà nước, cơ quan Công an, đơn vị sự nghiệp công lập, người tiếp công dân.
- Người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác tiếp công dân.

Điều 3. Mục đích tiếp công dân

- Hướng dẫn công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đúng quy định pháp luật, góp phần tuyên truyền, phổ biến pháp luật.
- Tiếp nhận khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền giải quyết của người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nguyên tắc tiếp công dân

- Việc tiếp công dân phải được tiến hành tại nơi tiếp công dân của cơ quan, tổ chức, đơn vị.
- Việc tiếp công dân phải đảm bảo công khai, dân chủ, kịp thời; thủ tục đơn giản, thuận tiện; giữ bí mật và đảm bảo an toàn cho người tố cáo theo quy định của pháp luật; bảo đảm khách quan, bình đẳng, không phân biệt đối xử trong khi tiếp công dân.
- Tôn trọng, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân thực hiện việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật.

Chương II TỔ CHỨC TIẾP CÔNG DÂN

Điều 5. Trụ sở, địa điểm tiếp công dân

1. Trụ sở tiếp công dân là nơi để công dân trực tiếp đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh với lãnh đạo Đảng, chính quyền địa phương; có đại diện một số cơ quan, tổ chức, địa phương tham gia tiếp công dân thường xuyên và là nơi để lãnh đạo Đảng, chính quyền địa phương trực tiếp tiếp công dân trong những trường hợp cần thiết.

2. Trụ sở tiếp công dân tỉnh đặt tại đường Nguyễn Công Trứ, phường Mỹ Hải, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, là nơi để công dân trực tiếp đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh với Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh; có đại diện Văn phòng Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp cùng Ban Tiếp công dân tỉnh thực hiện việc tiếp công dân thường xuyên và là nơi để Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp tiếp công dân theo quy định và trong trường hợp cần thiết.

3. Trụ sở tiếp công dân cấp huyện là nơi tiếp công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh với Thành ủy, Huyện ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh ứng cử tại địa bàn.

4. Đối với các xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã): Bố trí địa điểm tiếp công dân tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã.

5. Đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công lập bố trí địa điểm tiếp công dân tại Trụ sở cơ quan; bảo đảm khang trang, thuận tiện, có phòng tiếp công dân riêng, trang bị các điều kiện vật chất cần thiết để phục vụ việc tiếp công dân được thuận lợi.

Trường hợp cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện không bố trí được địa điểm tiếp công dân riêng, chủ động phối hợp với Ban Tiếp công dân cấp huyện để bố trí phòng tiếp công dân định kỳ, thường xuyên tại Trụ sở tiếp công dân cấp huyện, đảm bảo việc tiếp công dân được thuận lợi, không ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của đơn vị.

Điều 6. Tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân tỉnh

1. Tiếp công dân định kỳ:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp công dân vào ngày 01 hàng tháng, đảm bảo ít nhất 01 ngày trong 01 tháng. Trường hợp ngày 01 hàng tháng trùng vào ngày nghỉ, ngày lễ, ngày tết hoặc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bận công việc đột xuất, không thể tiếp công dân theo lịch đã công bố, Ban Tiếp công dân tỉnh có trách nhiệm niêm yết công khai, thông báo lịch tiếp công dân cụ thể của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chậm nhất là 05 ngày làm việc, trước ngày tiếp công dân.

Thời gian tiếp công dân của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Buổi sáng từ 08 giờ 00 đến 11 giờ 30; buổi chiều từ 14 giờ 00 đến 17 giờ 00.

Thành phần tham gia tiếp công dân định kỳ gồm đại diện Lãnh đạo: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thanh tra tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở

Tư pháp, Ban Tiếp công dân tỉnh tham gia đầy đủ các buổi tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Đối với các cơ quan, đơn vị khác khi được yêu cầu, Ban Tiếp công dân tỉnh thông báo trực tiếp với Thủ trưởng cơ quan, đơn vị để tham gia tiếp công dân cùng Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; ngoài ra tùy vào từng vụ việc cụ thể để mời đại diện các cơ quan: Văn phòng Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh tham gia tiếp công dân cùng Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Ban Tiếp công dân tỉnh có trách nhiệm làm đầu mối liên hệ, thông báo mời, phối hợp việc tiếp công dân với các cơ quan tham gia tiếp công dân; làm thư ký, dự thảo và trình ký, ban hành thông báo kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc kết quả thực hiện kết luận các buổi tiếp công dân định kỳ; tổng hợp tình hình, kết quả tiếp công dân hàng tháng báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan. Chậm nhất là 03 ngày làm việc, sau ngày tiếp công dân định kỳ, kết luận buổi tiếp công dân định kỳ phải thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức có liên quan và công dân để biết, thực hiện và theo dõi, đôn đốc thực hiện.

c) Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Tiếp công dân tỉnh bố trí lịch tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, lãnh đạo Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, các Ban thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động chuyên trách định kỳ hàng tháng tại Trụ sở tiếp công dân tỉnh.

2. Tiếp công dân đột xuất:

a) Việc tiếp công dân đột xuất thực hiện trong các trường hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật Tiếp công dân và theo yêu cầu của cấp trên;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì tiếp công dân đột xuất. Thành phần tham gia tiếp công dân đột xuất do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, Ban Tiếp công dân tỉnh có trách nhiệm thông báo trực tiếp với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị để tham gia tiếp công dân đột xuất cùng Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Ban Tiếp công dân tỉnh chuẩn bị điều kiện để tiếp công dân trong trường hợp đột xuất, thông báo mời các thành phần tham gia tiếp công dân đột xuất theo ý kiến chỉ đạo của người chủ trì; tổ chức buổi tiếp công dân đột xuất; làm thư ký, dự thảo và trình ký, ban hành Thông báo kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong thời gian chậm nhất là 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp công dân đột xuất; đồng thời theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận các buổi tiếp công dân đột xuất.

3. Tiếp công dân thường xuyên:

a) Ban Tiếp công dân tỉnh:

- Làm nhiệm vụ thường trực tiếp công dân, bố trí người tiếp công dân thường xuyên vào các ngày làm việc tại Trụ sở tiếp công dân tỉnh;

- Chủ trì, phối hợp với đại diện các cơ quan: Văn phòng Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện việc tiếp công dân thường xuyên tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh theo thời gian quy định tại khoản 2 Điều 14 Quy chế này;

- Tiếp nhận, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; những vấn đề cần báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến chỉ đạo; về chủ trương, quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh và các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh không thuộc các nội dung quy định tại các điểm b, c, d và đ khoản này.

b) Đại diện Văn phòng Tỉnh ủy tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng; tiếp nhận, xử lý khiếu nại, tố cáo về công tác xây dựng Đảng và những vấn đề khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Tỉnh ủy;

c) Đại diện Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Đảng cấp mình và cấp dưới; tiếp nhận, xử lý khiếu nại, tố cáo về những vấn đề liên quan đến kỷ luật Đảng, phẩm chất cán bộ, đảng viên, về sinh hoạt trong nội bộ tổ chức Đảng thuộc thẩm quyền của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;

d) Đại diện Ban Nội chính Tỉnh ủy tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Nội chính Tỉnh ủy; tiếp nhận, xử lý khiếu nại, tố cáo về lĩnh vực nội chính và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thuộc thẩm quyền của Ban Nội chính Tỉnh ủy;

đ) Đại diện Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh với đại biểu Quốc hội thuộc Đoàn Đại biểu Quốc hội ở địa phương, với Hội đồng nhân dân tỉnh liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Quốc hội, Hội đồng nhân dân.

Điều 7. Tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân cấp huyện

1. Tiếp công dân định kỳ:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trực tiếp tiếp công dân định kỳ ít nhất 02 ngày trong 01 tháng tại Trụ sở tiếp công dân cấp huyện (ngày cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định).

Thành phần tham gia tiếp công dân định kỳ tại Trụ sở tiếp công dân cấp huyện gồm Lãnh đạo: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thanh tra cấp huyện, Phòng Tư pháp, Phòng Tài nguyên và Môi trường và Ban Tiếp công dân cấp huyện. Ngoài ra, tùy theo tính chất vụ việc có thể mời đại diện các cơ quan: Văn phòng Huyện ủy, Thành ủy; Ủy ban Kiểm tra Huyện, Thành ủy; Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, thành phố; đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh ứng cử tại địa phương cùng tham gia. Đối với các đơn vị khác khi được yêu cầu, Ban Tiếp công dân cấp huyện có trách nhiệm thông báo trực tiếp với Thủ trưởng đơn vị để tham gia tiếp công dân cùng Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Ban Tiếp công dân cấp huyện có trách nhiệm làm đầu mối liên hệ, thông báo mời, phối hợp với các cơ quan tham gia tiếp công dân; làm thư ký, dự thảo, trình ký ban hành Thông báo kết luận ngày tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trong thời gian chậm nhất là 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp công dân; đồng thời theo dõi, kiểm tra, đôn đốc kết quả thực hiện kết luận các ngày tiếp công dân định kỳ.

c) Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân các huyện, thành phố thống nhất bố trí lịch tiếp công dân của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động không chuyên trách, ứng cử trên địa bàn tiếp công dân định kỳ hàng quý theo quy định.

Ban Tiếp công dân cấp huyện có trách nhiệm phối hợp bố trí phòng tiếp công dân, các điều kiện cần thiết và cử công chức cùng tham gia tiếp công dân tại các ngày tiếp công dân của các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Tiếp công dân đột xuất:

a) Việc tiếp công dân đột xuất thực hiện trong các trường hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật Tiếp công dân năm 2013 và theo yêu cầu của cấp trên;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì tiếp công dân đột xuất. Thành phần tham gia tiếp công dân đột xuất do người chủ trì quyết định; Ban Tiếp công dân cấp huyện có trách nhiệm thông báo trực tiếp với Thủ trưởng đơn vị để tham gia tiếp công dân cùng Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;

c) Ban Tiếp công dân cấp huyện chuẩn bị điều kiện để tiếp công dân trong trường hợp đột xuất; làm thư ký, dự thảo, trình ký và ban hành Thông báo kết luận các ngày tiếp công dân đột xuất, thời gian chậm nhất là 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp công dân; đồng thời, theo dõi, đôn đốc kết quả thực hiện kết luận các ngày tiếp công dân đột xuất.

3. Tiếp công dân thường xuyên:

a) Ban Tiếp công dân cấp huyện làm nhiệm vụ thường trực tiếp công dân, bố trí người tiếp công dân thường xuyên trong các ngày làm việc và trong trường hợp đột xuất;

Văn phòng Huyện ủy, Thành ủy; Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, Thành ủy cử đại diện phối hợp cùng Ban Tiếp công dân cấp huyện thực hiện việc tiếp công dân thường xuyên tại Trụ sở tiếp công dân cấp huyện theo quy định của Luật Tiếp công dân.

b) Đại diện Văn phòng Huyện ủy, Thành ủy tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng; tiếp nhận, xử lý khiếu nại, tố cáo về công tác xây dựng Đảng thuộc thẩm quyền của Huyện ủy.

c) Đại diện Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, Thành ủy tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra cấp huyện và cấp dưới; tiếp nhận, xử lý khiếu nại, tố cáo về những vấn đề liên quan đến kỷ luật Đảng, phẩm chất cán bộ, đảng viên, về sinh hoạt trong nội bộ tổ chức Đảng thuộc thẩm quyền của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.

d) Ban Tiếp công dân cấp huyện tiếp nhận, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về các nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp huyện; trách nhiệm của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, những vấn đề cần báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện cho ý kiến chỉ đạo; về chủ trương, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện và các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh không thuộc các nội dung quy định tại điểm b và điểm c khoản này.

Điều 8. Tiếp công dân tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh

1. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện bố trí địa điểm tiếp công dân tại trụ sở, nơi làm việc của cơ quan, đơn vị mình, bảo đảm thuận tiện, trang bị phương tiện và các điều kiện làm việc cần thiết khác phục vụ công tác tiếp công dân được thuận lợi; chủ trì tiếp công dân mỗi tháng ít nhất 01 ngày; bố trí công chức phù hợp làm nhiệm vụ tiếp công dân thường xuyên vào các ngày làm việc tại địa điểm tiếp công dân của cơ quan, đơn vị mình và tại cơ quan, đơn vị trực thuộc.

2. Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập có liên quan đến việc giải quyết chế độ, chính sách, quyền lợi của công dân, tổ chức phải tổ chức tiếp công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh mỗi tháng ít nhất 01 ngày; bố trí công chức, viên chức của bộ phận chuyên môn làm nhiệm vụ tiếp công dân vào các ngày làm việc tại địa điểm tiếp công dân của đơn vị.

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, đơn vị sự nghiệp công lập tổ chức việc tiếp công dân phù hợp với yêu cầu, quy mô, tính chất hoạt động của cơ quan, đơn vị mình và quy định của pháp luật.

3. Tiếp công dân đột xuất của Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện trong các trường hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật Tiếp công dân và theo yêu cầu của cấp trên.

Điều 9. Việc tiếp công dân ở xã, phường, thị trấn

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Trực tiếp tiếp công dân tại Trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã ít nhất 01 ngày trong 01 tuần (ngày cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp xã quy định); thực hiện việc tiếp công dân đột xuất trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật Tiếp công dân và theo yêu cầu của cấp trên.

b) Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan tiếp công dân và xử lý vụ việc nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về một nội dung; bảo đảm an toàn, trật tự cho hoạt động tiếp công dân;

c) Phân công công chức kiêm nhiệm tiếp công dân thường xuyên và tổng hợp tình hình, kết quả công tác tiếp công dân, báo cáo định kỳ và đột xuất với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

2. Công chức kiêm nhiệm tiếp công dân ở cấp xã có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp công dân, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc phạm vi trách nhiệm của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 10. Công bố thông tin về việc tiếp công dân của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân

1. Ban Tiếp công dân tỉnh, Ban Tiếp công dân cấp huyện có trách nhiệm niêm yết công khai tại Trụ sở tiếp công dân nội quy; lịch tiếp công dân của lãnh đạo các cơ quan Đảng và Nhà nước ở địa phương, danh sách các cơ quan, tổ chức, đơn vị có đại diện cùng tham dự buổi tiếp công dân và nội dung tập trung giải quyết tại từng buổi tiếp công dân.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị phải niêm yết nội quy tiếp công dân, hướng dẫn về quy trình tiếp công dân, quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật và công khai thông tin về việc tiếp công dân của cơ quan, đơn vị tại trụ sở cơ quan, đơn vị, địa điểm tiếp công dân và công bố trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị (nếu có), bao gồm:

- a) Nơi tiếp công dân; thời gian tiếp công dân thường xuyên;
- b) Lịch tiếp công dân của người đứng đầu cơ quan, đơn vị;
- c) Thành phần tham dự và dự kiến nội dung tiếp công dân của các buổi tiếp công dân định kỳ.

3. Lịch tiếp công dân được niêm yết chậm nhất là 05 ngày làm việc, trước ngày tiếp công dân; trường hợp không thể thực hiện việc tiếp công dân theo lịch đã công bố do có lý do chính đáng thì có thể thay đổi lịch tiếp công dân sang thời gian khác và thông báo cụ thể thời gian dự kiến tiếp công dân tại nơi tiếp công dân.

Điều 11. Bảo vệ an ninh trật tự

1. Giám đốc Công an tỉnh chỉ đạo lực lượng Công an các cấp có trách nhiệm kịp thời phối hợp với các lực lượng liên quan đảm bảo an ninh trật tự, xử lý những trường hợp gây rối, làm mất an ninh trật tự tại Trụ sở tiếp công dân tỉnh, Trụ sở tiếp công dân cấp huyện, địa điểm tiếp công dân của Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị khi có tình huống phức tạp về an ninh trật tự và theo đề nghị của Ban Tiếp công dân tỉnh, Ban Tiếp công dân cấp huyện; người có thẩm quyền, trách nhiệm tiếp công dân.

2. Khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp công dân định kỳ hoặc đột xuất tại Trụ sở tiếp công dân tỉnh, giao Công an tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Ban Tiếp công dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan áp dụng các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự và an toàn cho người tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân tỉnh.

Trường hợp cần thiết, vì lý do an ninh, an toàn cho người tham gia tiếp công dân, cơ quan Công an có quyền yêu cầu công dân, cán bộ, công chức, viên chức tham gia tiếp công dân để điện thoại di động, các thiết bị ghi âm, ghi hình, chụp ảnh và các thiết bị, vật dụng không cần thiết khác bên ngoài phòng tiếp công dân (tại tủ đặt sẵn, có chìa khóa). Sau khi tiếp công dân xong, công dân, cán bộ, công chức, viên chức sẽ được cơ quan Công an gửi lại điện thoại di động, các thiết bị ghi âm, ghi hình, chụp ảnh và các thiết bị, vật dụng.

3. Tại nơi tiếp công dân của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố; các đơn vị sự nghiệp công lập trong trường hợp có khiếu nại đông người hoặc có nguy cơ phát sinh phức tạp, nếu nhận được đề nghị của các cơ quan, đơn vị thì Công an huyện, thành phố, Công an xã, phường, thị trấn nơi cơ quan đó đặt trụ sở có trách nhiệm cử lực lượng kịp thời đến phối hợp xử lý, nhằm bảo đảm an ninh trật tự tại nơi tiếp công dân.

4. Việc bảo vệ an ninh, trật tự tại nơi tiếp công dân cấp xã do Công an cấp xã thực hiện. Nếu có tình huống phức tạp, vượt quá thẩm quyền thì kịp thời báo cáo cho cơ quan Công an cấp trên hỗ trợ, xử lý.

Chương III

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN TIẾP CÔNG DÂN, CÔNG CHỨC TIẾP CÔNG DÂN, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG DÂN KHI ĐẾN NƠI TIẾP CÔNG DÂN

Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Tiếp công dân các cấp

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Tiếp công dân tỉnh:

a) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 7 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP;

b) Thông báo kết luận các buổi tiếp công dân của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan;

c) Niêm yết các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận giải quyết tố cáo, văn bản trả lời kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân tỉnh (trừ trường hợp pháp luật quy định khác);

d) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật hoặc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Tiếp công dân cấp huyện:

a) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 8 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP;

b) Thông báo kết luận các buổi tiếp công dân của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan;

c) Niêm yết các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận giải quyết tố cáo, văn bản trả lời kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân cấp huyện (trừ trường hợp pháp luật quy định khác);

d) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật hoặc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giao.

Điều 13. Trách nhiệm, quyền của người tiếp công dân và quyền, nghĩa vụ của người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

1. Trách nhiệm của người tiếp công dân thực hiện theo quy định tại Điều 8 Luật Tiếp công dân năm 2013.

2. Người tiếp công dân có quyền từ chối tiếp công dân trong các trường hợp được quy định tại Điều 9 Luật Tiếp công dân năm 2013.

3. Quyền và nghĩa vụ của người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thực hiện theo quy định tại Điều 7 Luật Tiếp công dân năm 2013.

Chương IV

MỐI QUAN HỆ GIỮA TỔ CHỨC TIẾP CÔNG DÂN VÀ CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT

Điều 14. Trách nhiệm, nội dung phối hợp của các cơ quan, tổ chức tham gia tiếp công dân thường xuyên tại Trụ sở tiếp công dân các cấp

1. Các cơ quan, tổ chức tham gia tiếp công dân thường xuyên tại Trụ sở tiếp công dân các cấp có trách nhiệm cử đại diện phối hợp với Ban Tiếp công dân cùng cấp thực hiện việc tiếp công dân; phối hợp với Ban Tiếp công dân cùng cấp trong việc tiếp công dân; tiếp nhận, xử lý đơn; kiểm tra việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, xử lý đơn, cung cấp các thông tin, tài liệu, trao đổi hướng giải quyết các vụ việc có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị mình khi có yêu cầu và theo quy định của Luật Tiếp công dân.

2. Do yêu cầu công việc, các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm cử đại diện phối hợp với Ban Tiếp công dân tỉnh tham gia tiếp công dân thường xuyên tại Trụ sở tiếp công dân tỉnh theo thời gian như sau:

a) Văn phòng Tỉnh ủy: Cả ngày thứ hai hàng tuần;

b) Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh: Cả ngày thứ ba và cả ngày thứ tư hàng tuần;

d) Ban Nội chính Tỉnh ủy: Cả ngày thứ năm hàng tuần;

đ) Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy: Cả ngày thứ sáu hàng tuần.

3. Việc cử đại diện phối hợp với Ban Tiếp công dân cấp huyện tham gia tiếp công dân thường xuyên tại Trụ sở tiếp công dân cấp huyện do Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp với Văn phòng Huyện ủy, Thành ủy và Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, Thành ủy thống nhất thời gian tổ chức thực hiện.

4. Phối hợp trong việc quản lý, điều hành hoạt động tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP.

5. Phối hợp trong việc đón tiếp, hướng dẫn công dân thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP.

6. Phối hợp trong việc theo dõi, đôn đốc thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP.

7. Phối hợp trong việc bảo vệ Trụ sở tiếp công dân, người tiếp công dân, bảo vệ người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thực hiện theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP.

8. Phối hợp trong việc xử lý trường hợp nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về một nội dung thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP.

Điều 15. Xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh do các cơ quan, tổ chức chuyển đến

1. Khi nhận được các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân do nơi tiếp công dân chuyển đến thì Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập có thẩm quyền giải quyết phải xem xét, giải quyết đảm bảo thời hạn pháp luật quy định. Trường hợp đã có kết luận hoặc quyết định giải quyết thì trả lời cho công dân theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo; đồng thời, thông báo kết quả xử lý, giải quyết cho nơi tiếp công dân đã chuyển vụ việc đó biết.

2. Khi nhận được nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh do bộ phận tiếp công dân của cơ quan, đơn vị mình chuyển đến, người có thẩm quyền của cơ quan, đơn vị có trách nhiệm xem xét, xử lý hoặc phân công bộ phận chuyên môn xem xét, xử lý và thông báo kết quả xử lý cho người tiếp công dân để thông báo lại cho người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Tiếp công dân.

3. Cơ quan, tổ chức, đơn vị nhận được khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh do cơ quan của Quốc hội, đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân, Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tiếp công dân các cấp chuyển đến có trách nhiệm xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật và thông báo kết quả cho cơ quan, người đã chuyển đơn biết trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày vụ việc được giải quyết; trường hợp vụ việc đã được giải quyết trước đó thì thông báo ngay cho cơ quan, người đã chuyển đơn biết.

Điều 16. Xử lý trách nhiệm không giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền

Đối với những khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh do Ban Tiếp công dân tỉnh, Ban Tiếp công dân cấp huyện và các cơ quan, tổ chức chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, nếu Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đó để quá thời hạn quy định mà không giải quyết, thì người phụ trách tiếp công dân đã chuyển

vụ việc có quyền kiến nghị Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước cấp trên có biện pháp xử lý nếu Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đó cố tình trì hoãn không giải quyết mà không có lý do chính đáng.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Thanh tra tỉnh tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đôn đốc, kiểm tra trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các đơn vị sự nghiệp công lập và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc tổ chức tiếp công dân theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

2. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ trì, phối hợp với Thanh tra cùng cấp tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đôn đốc, kiểm tra trách nhiệm của Thủ trưởng các phòng, ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc tổ chức tiếp công dân theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt công tác tiếp công dân thường xuyên tại Trụ sở tiếp công dân cấp mình; chỉ đạo Ban Tiếp công dân cùng cấp tổng hợp tình hình công tác tiếp công dân, thường xuyên báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp và phối hợp, gửi báo cáo kết quả tiếp công dân theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng.

Điều 18. Trách nhiệm của Công an các cấp

Chủ động phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, người phụ trách nơi tiếp công dân đảm bảo an toàn, trật tự nơi tiếp công dân; triển khai phương án xử lý, giải quyết tình huống khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tập trung đông người không đúng nơi quy định và lợi dụng tuần hành trái phép trên địa bàn (nếu có); phối hợp phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, xử lý các trường hợp lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh có hành vi vi phạm pháp luật, gây phức tạp về an ninh trật tự.

Điều 19. Trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các đơn vị sự nghiệp công lập và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Ban hành Quy chế tiếp công dân của cơ quan, đơn vị mình và hướng dẫn, kiểm tra các phòng, ban chuyên môn, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc quyền quản lý của mình thực hiện việc tiếp công dân theo quy định.

Hàng quý, 06 tháng, 09 tháng và năm tổng hợp tình hình công tác tiếp công dân, báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Thanh tra tỉnh) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Phối hợp với Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể quần chúng cùng cấp tổ chức tốt việc tiếp công dân thuộc địa bàn, lĩnh vực mình quản lý.

3. Chỉ đạo thực hiện việc ghi chép đầy đủ thông tin, kết quả tiếp công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh vào Sổ tiếp công dân và nhập thông tin vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, hoặc phần mềm quản lý công tác tiếp công dân.

Sổ tiếp công dân được thực hiện theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-TTCP.

Điều 20. Điều kiện đảm bảo hoạt động tiếp công dân

1. Điều kiện bảo đảm đối với công tác tiếp công dân; chính sách, chế độ đối với người tiếp công dân; phạm vi, đối tượng và nguyên tắc áp dụng mức chi bồi dưỡng khi tiếp công dân, xử lý đơn thực hiện theo quy định tại Chương V Nghị định số 64/2014/NĐ-CP và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bảo đảm kinh phí cho hoạt động tiếp công dân của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho hoạt động tiếp công dân được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Điều khoản thi hành.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh cần bổ sung, sửa đổi, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (đồng gửi qua Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật./.